

Phụ lục 1.1

**ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN THÔN NÔNG THÔN MỚI**

(Kèm theo Báo cáo số 125/BC-UBND ngày 27/7/2023 của UBND xã Sơn Dung)

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Theo quyết định 1135/QĐ-UBND	Thôn Gò Lã	Thôn Tân Vía	Thôn Huy Mãng	Thôn Đăk Trên	Thôn Đăk Lang
1	Giao thông	1.1 Đường trục thôn và liên thôn được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	≥80%	90%	90%	90%	90%	90%
		1.2. Đường ngõ, xóm sạch, không lầy lội vào mùa mưa và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm	Đạt (được cứng hóa hóa ≥55%)	80.00%	80.00%	80.00%	80.00%	80.00%
2	Thủy lợi	2.1. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		2.2. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	Đạt	Chưa đạt	Chưa đạt	Chưa đạt	Chưa đạt	Chưa đạt
3	Điện	3.1. Hệ thống cung cấp điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn theo quy định.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		3.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.	≥95%	98%	98%	98%	98%	98%
4	Cơ sở vật chất văn hóa	Thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.	Có	Có	Có	Có	Có	Có
5	Nhà ở dân cư	5.1. Nhà tạm, nhà dột nát	Không	Không	Không	Không	Không	Không
		5.2. Tỷ lệ hộ có ở kiên cố hoặc bán kiên cố	≥75%	84.4	89.3	90.1	83.2	81.5
6	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người trong thôn (Triệu đồng/người)	≥42	16	22.5	23.5	14	14
7	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025	<13%	54.55	10.37	31.97	28.44	48.59
8	Lao động	8.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ)	≥70%	90.00%	90.00%	90.00%	90.00%	90.00%
		8.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng cho cả nam và nữ)	≥20%	31.20%	31.20%	31.20%	31.20%	31.20%
9	Giáo dục và	9.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt

9	đào tạo	9.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp, học nghề)	≥70%	75.00	92	93	80	85
10	Văn hóa	10.1. Thôn được công nhận và giữ danh hiệu "Thôn văn hóa"	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		10.2. Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận "Gia đình văn hóa"	≥70%	70.28	76.6	76.86	76.5	70.56
		10.3. Tỷ lệ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong tiệc cưới, việc tang và lễ hội; không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan	≥90%	≥90%	≥90%	≥90%	≥90%	≥90%
		10.4. Tỷ lệ người dân được phổ biến và thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và hương ước thôn; tham gia cuộc vận động xây dựng nông thôn mới.	≥90%	≥90%	≥90%	≥90%	≥90%	≥90%
11	Y tế	11.1. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	≥90%	≥90%	≥90%	≥90%	≥90%	≥90%
		11.2. Có tối thiểu 1 nhân viên y tế thôn hoặc được đào tạo theo khung chương trình do BỘ y tế quy định; thường xuyên hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao; hàng tháng có giao ban chuyên môn với Trạm y tế xã.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		11.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	≤24%	41.50	41.50	41.50	41.50	41.50
12	Môi trường và an toàn thực phẩm	12.1. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại khu dân cư tập trung	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		12.2. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định.	≥70%	60	60	60	60	60
		12.3. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ vật sau khi sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	≥60%	60	60	60	60	60
		12.4. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo "3 sạch" (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ).	100%	54.70	85.20	86.04	68.51	60.50
		12.5. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	≥60%	40.50	58.50	63.6	49.82	37.56



**Phụ lục 1.2**

**ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ SƠN DUNG**

*(Kèm theo Báo cáo số 125/BC-UBND ngày 27/7/2023 của UBND xã Sơn Dung)*

TT	Tiêu chí	Theo Quyết định 1016	Đánh giá mức độ đạt chuẩn (% so với chuẩn)	Nội dung cần thực hiện để hoàn thành đối với tiêu chí chưa đạt hoặc lưu ý đối với tiêu chí đã đạt	Dự kiến thời gian đạt chuẩn (ghi rõ thời gian) (đối với các xã đã đăng ký đạt chuẩn nếu không đạt ghi rõ nội dung không thể hoàn thành)
<b>1</b>	<b>Quy hoạch</b>	<b>Đạt</b>	<b>Chưa đạt</b>		<b>Cuối năm 2023</b>
1.1	Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Chưa đạt	Đang thực hiện quy hoạch điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 UBND huyện phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới tại Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 27/12/2022); Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Lập đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Sơn Dung - huyện Sơn Tây tại Quyết định số 3117/QĐ-UBND ngày 30/12/2022) 2.1.2. Ban hành quy định quản lý quy	Dự kiến cuối năm 2023 đạt chuẩn nội dung này
1.2	Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đã được phê duyệt quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch xây dựng Nông thôn mới xã Sơn Dung tại Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 28/7/2017.	Dự kiến cuối năm 2023 đạt chuẩn nội dung này
<b>2</b>	<b>Giao thông</b>	<b>Đạt</b>	<b>Đạt</b>		<b>Đã đạt</b>

2.1	Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	≥100%	100%	23,75 Km/23,75 km được bê tông hóa, nhựa hóa đạt 100%	Đạt
2.2	Đường trục thôn, bản và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	≥80%	90%	Trong năm 2022, UBND xã đầu tư 03 tuyến đường với tổng chiều dài 1,27 km, nâng cấp 0.1 tuyến đường chiều dài 0,46 km. Ban quản lý dự án đầu xây dựng huyện làm chủ đầu tư xây dựng mới 03 tuyến đường với tổng chiều dài 1 km, thực hiện nâng cấp 02 tuyến đường, chiều dài 1 km	Dự kiến cuối năm 2025 đạt chuẩn nội dung này
2.3	Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	cứng hóa ≥55%	80.00%	Đường ngõ xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa đạt 80%, tiếp tục đầu tư bê tông để được cứng hóa 100%	Dự kiến cuối năm 2025 đạt chuẩn nội dung này
2.4	Đường trục chính nội đồng (hoặc đường vào khu sản xuất tập trung đối với xã miền núi) đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	cứng hóa ≥55%	65%	Đường trục chính nội đồng được cứng hoá, xe cơ giới đi lại thuận tiện là đạt 65%	Dự kiến cuối năm 2025 đạt chuẩn nội dung này
<b>3</b>	<b>Thủy lợi và phòng chống thiên tai</b>	<b>Đạt</b>	<b>Chưa đạt</b>		<b>Đạt năm 2024</b>
3.1	Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp được tưới tiêu chủ động ≥80%; Tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương loại III đạt 60%	Tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương loại III đạt 82%; diện tích đất sản xuất nông nghiệp (lúa nước) được tưới và tiêu nước chủ động đạt 66,12%.	Hiện xã đã đạt tiêu chí này chưa đạt vì theo hướng dẫn thì tỷ lệ đất sản xuất nông nghiệp quá lớn mà diện tích được tưới và tiêu chỉ dùng cho đất trồng lúa nước, cần điều chỉnh nội dung yêu cầu của tiêu chí này	Dự kiến đến năm 2024 đạt chuẩn nội dung này

3.2	Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ	Đạt	Đạt	Thực hiện theo nội dung hướng dẫn tại khoản 2 phần II Mục 1 Chương I của Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022. UBND xã đánh giá đạt Đạt đáp ứng đủ 02 điều kiện: Đảm bảo tất cả các mục yêu cầu "có" tại cột yêu cầu phải đáp ứng "có"; Kết quả chấm điểm đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm	Đạt
<b>4</b>	<b>Điện</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đã đạt</b>
4.1	Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Đạt		
4.2	Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	≥95%	98%	Trong năm 2023 trên địa bàn xã được đầu tư 02 đường điện gồm: Từ huyện đội đến nhà ông Đinh Văn Hai, từ nhà ông Vinh đến Nghĩa trang liệt sỹ huyện. Trong giai đoạn 2023 – 2025, UBND xã tiếp tục đề xuất đầu tư các tuyến điện còn lại từ nguồn vốn chương trình mục tiêu Quốc gia	<b>Đã đạt</b>
<b>5</b>	<b>Trường học</b>		<b>Chưa đạt</b>		<b>Đạt năm 2025</b>

	Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	Đạt	Chưa đạt	Trường Mầm non Sơn Dung đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào năm 2022 được công nhận tại Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, trường Trường PTDTBT TH&THCS Sơn Dung đang được đầu tư mở rộng, nâng cấp cơ sở hạ tầng và đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị dạy đạt chuẩn quốc gia. Trường đang nỗ lực phấn đấu đến năm 2025 đạt chuẩn Quốc gia	Dự kiến cuối năm 2025 đạt chuẩn nội dung này
<b>6</b>	<b>Cơ sở vật chất văn hóa</b>	<b>Đạt</b>	<b>Chưa đạt</b>		<b>Đạt năm 2024</b>
6.1	Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân (khu) thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã		Xã có nhà văn hóa để tổ chức hội họp nhưng diện tích và trang thiết bị chưa đủ chuẩn	Xã có nhà văn hóa, sân thể thao sử dụng sân thể thao của huyện phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Dự kiến năm 2024 đạt tiêu chí này
6.1.1	Quy hoạch bố trí được quỹ đất ở vị trí trung tâm để xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận	Đạt		UBND xã đã có Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận	Dự kiến năm 2024 đạt tiêu chí này
6.1.2.	Diện tích đất quy hoạch của nhà Văn hóa hoặc hội trường đa năng	≥300 m <sup>2</sup>		Xã đã có nhà văn hóa phục vụ sinh hoạt nhưng quy mô, diện tích 170 m <sup>2</sup> . UBND xã sẽ đưa	Dự kiến năm 2024 đạt tiêu chí này
6.1.3.	Diện tích đất quy hoạch của khu thể thao xã (chưa tính SVĐ xã)	≥1.000 m <sup>2</sup>		Chưa có quy hoạch	Dự kiến năm 2024 đạt tiêu chí này
6.1.4.	Quy mô chỗ ngồi của nhà Văn hóa hoặc hội trường đa năng xã	≥150 chỗ ngồi	170 chỗ ngồi	xã đã có nhà văn hóa phục vụ sinh hoạt nhưng quy mô, diện tích 170 m <sup>2</sup> . UBND xã sẽ đưa	Dự kiến năm 2024 đạt tiêu chí này
6.1.5.	Trang thiết bị của nhà Văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao xã	Đạt >60%	65%	vào kế hoạch nâng cấp nhà	Dự kiến năm 2024 đạt tiêu chí này

6.2	Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Có	Chỉ có sân thể thao sân thể thao sử dụng sân thể thao của huyện phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã		Dự kiến năm 2024 đạt tiêu chí này
6.2.1.	Có ít nhất 01 điểm vui chơi, giải trí độc lập cho người già và trẻ em	Có thể bố trí trong khuôn viên Trung tâm Văn hóa - Thể thao.- Đảm bảo trang thiết bị hoạt động phù hợp với trẻ em và người cao tuổi	Chưa có	UBND xã sẽ đề xuất UBND huyện đầu tư khu vui chơi cho trẻ em và người già trong thời gian tới	Dự kiến năm 2024 đạt tiêu chí này
6.2.2.	Cam kết lộ trình đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí cho người già và trẻ em	Đạt	Chưa đạt		
6.2.3	Điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện và có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em	Đạt	Chưa đạt		
6.3	Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%	100%	05/05 thôn có nhà văn hóa	Đạt
7	<b>Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn</b>	<b>Đạt</b>	<b>Đạt</b>		<b>Đã đạt</b>



	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Có	Có	Trên địa bàn xã đã có chợ để trao đổi hàng hóa, Ngoài ra, Người dân buôn bán trao đổi hàng hóa với thương lái bằng hình thức bán hàng dạo. mặt khác các cửa hàng tạp hóa trên địa bàn xã cung cấp hơn 200 mặt hàng cho Nhân dân. Trong năm 2022, UBND xã đã nâng cấp chợ đến nay công trình đã hoàn thành và đưa công trình vào khai thác sử dụng	Đạt
<b>8</b>	<b>Thông tin và truyền thông</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đã đạt</b>
8.1	Xã có điểm phục vụ bưu chính	Có	Có	Bưu điện huyện hiện nay nằm trên địa bàn xã. Người dân của xã có điểm phục vụ bưu chính	Đã đạt
8.2	Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Có	Có	Xã có dịch vụ viễn thông, internet Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	Đã đạt
8.3	Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	Có	Có	Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn xã. Hiện nay đài truyền thanh của xã hoạt động tốt.	Đã đạt

8.4	Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Có	Có	Đã triển khai công tác cải cách hành chính làm việc trên môi trường điện tử (Office). UBND xã có bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Hiện nay đang thực hiện dịch vụ công trực tuyến (nộp hồ sơ trực tuyến và tiếp nhận trực tuyến). Các thôn trên địa bàn xã được truyền tải đường dây internet.	Đã đạt
<b>9</b>	<b>Nhà ở dân cư</b>	<b>Đạt</b>	<b>Đạt</b>		<b>Đã đạt</b>
9.1	Nhà tạm, dột nát	Không	Không	UBND xã còn 176 hộ có nhà ở thiếu kiên cố chủ yếu là những hộ mới lập gia đình và	Đã đạt
9.2	Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	75%	85.70%		
<b>10</b>	<b>Thu nhập</b>	<b>Đạt</b>	<b>Không Đạt</b>		<b>Đạt năm 2025</b>
	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)	$\geq 42$ tr.đồng/người/năm	18 tr.đồng/người/năm	Qua đánh giá thu nhập bình quân đầu người/năm ước đạt 18 triệu đồng/ người/năm tiếp tục phấn đấu đến cuối năm 2025 đạt tiêu chí này	Dự kiến năm 2025 đạt tiêu chí này
<b>11</b>	<b>Hộ nghèo</b>	<b>Đạt</b>	<b>Chưa Đạt</b>		<b>Đạt năm 2025</b>
	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025	$\leq 13\%$	33.80%	Hộ nghèo 419/1236 hộ toàn xã, chiếm 33,8%	
<b>12</b>	<b>Lao động có việc làm</b>	<b>Đạt</b>	<b>Đạt</b>		<b>Đã đạt</b>
	Tỉ lệ lao động qua đào tạo	$\geq 70\%$	90.00%		Đã đạt
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ (áp dụng cho cả nam và nữ)	$\geq 20\%$	31.20%		
<b>13</b>	<b>Tổ chức sản xuất</b>	<b>Đạt</b>	<b>Chưa đạt</b>		<b>Đạt năm 2024</b>
13.1.	Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012	Đạt	Đạt	Xã có 02 Hợp tác xã: Hợp tác xã nông nghiệp - Dịch vụ Ngọc Giàu và Hợp tác xã Nông nghiệp dịch vụ và xây dựng Sơn Tây. Hai hợp tác xã hoạt động hiệu quả.	Đạt

13.2.	Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt	Đạt	Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững	Dự kiến 2024 đạt tiêu chí này
13.3.	Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương	≥01 sản phẩm	Chưa đạt	Chưa triển khai thực hiện	Dự kiến 2024 đạt tiêu chí này
13.4.	Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường	Có	Không	Chưa xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường	Dự kiến 2024 đạt tiêu chí này
13.5.	Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	Có	Không	không	
<b>14</b>	<b>Giáo dục và Đào tạo</b>	<b>Đạt</b>	<b>Đạt</b>		<b>Đã đạt</b>
14.1	Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt	Đạt	Quyết định 2781/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây về việc công nhận các xã duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022	Đã đạt
14.2	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Đạt	Đạt	Quyết định 2781/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây về việc công nhận các xã duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022	Đã đạt

14.3	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2	Đạt	Đạt	Quyết định 2781/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây về việc công nhận các xã duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ năm 2022	Đã đạt
14.4	Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	Tăng cường công tác truyền truyền, Tiếp tục vận động phụ huynh học sinh, duy trì học sinh ra lớp đạt 100%	Đã đạt
14.5	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2	Đạt	Đạt	Quyết định 2781/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây về việc công nhận các xã duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ năm 2022	Đã đạt
14.6	Đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2	Đạt	Đạt	Quyết định 2781/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây về việc công nhận các xã duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ năm 2023	Đã đạt
14.7	Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại	Khá	Khá		Đã đạt
14.8	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	≥70%	85.00	Hiện đã đạt nội dung này, nhưng về lâu dài xã tiếp tục vận động các em đi học đạt trên 90%	Đã đạt
<b>15</b>	<b>Y tế</b>	<b>Đạt</b>	<b>Không Đạt</b>		<b>Đạt năm 2025</b>

15.1	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	≥90%	100%	100% người được đóng bảo hiểm	Đã đạt
15.2	Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	chưa đạt		Năm 2025
15.3	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	≤24%	41.50%	UBND xã đã chỉ đạo ngành y tế và giáo dục tiếp tục theo dõi nâng cao dinh dưỡng để các em dưới 05 tuổi đạt tỷ lệ thấp xuống ; mặt khác cũng sẽ theo dõi giám sát việc thực hiện cân đo trong diện rộng của trẻ để đảm bảo cuối năm 2025 đạt 24% theo quy định	Dự kiến 2025 đạt tiêu chí này này
15.4.	Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử	≥50%	15%	Hiện nay đa số công dân trên địa bàn đều đã có điện thoại thông minh ; UBND xã đã chỉ đạo ngành Y tế phối hợp với văn hóa tuyên truyền và hướng dẫn bà con nhân dân cài đặt phần mềm này, vì hiện nay chỉ có công chức, viên chức hoặc người làm trong các công ty, xí nghiệp thực hiện;	Dự kiến cuối năm 2023 đạt
<b>16</b>	<b>Văn hóa</b>	<b>Đạt</b>	<b>Đạt</b>		<b>Đã đạt</b>
	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới, cụ thể:			Tiếp tục tuyên truyền, vận động thực hiện tốt quy ước nông thôn, đảm bảo vệ sinh môi trường và thực hiện tốt chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước đến năm 2024 sẽ đạt chuẩn nội dung	
16.1.	- Tỷ lệ thôn được công nhận danh hiệu văn hóa 3 năm liên tục	≥60%	100%		Đã đạt
16.2.	- Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa 3 năm liên tục	≥60%	75%		Đã đạt
<b>17</b>	<b>Môi trường và an toàn thực phẩm</b>	<b>Đạt</b>	<b>Không Đạt</b>		<b>Đạt năm 2025</b>

17.1	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy định	$\geq 20\%$ ( $\geq 10\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung)	83.50	Hiện UBND xã có 1032/1236 hộ gia đình được tiếp cận nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định; Trong năm 2022 UBND xã nâng cấp 01 công trình nước sinh hoạt và đầu tư mới 02 công trình nước sinh hoạt. UBND xã tiếp tục nâng cấp, các công trình nước sinh hoạt trên địa bàn để cuối năm 2025 đạt trên 90% người dân sử dụng nước sạch theo quy định	Phấn đấu đến năm 2024 đạt chuẩn chuẩn nội dung này
17.2	Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	$\geq 90\%$	100%	Hộ kinh doanh nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường Tiếp tục Tuyên truyền, kiểm tra giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh	Đã đạt tiêu chí này
17.3	Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung	Đạt	Đạt	Đường xã 19,17 km được trồng cây xanh, cây bóng mát, hoa tạo cảnh quang được vệ sinh sạch sẽ; 100% đường trục thôn được phủ mát bằng cây xanh; 100% kênh mương được thường xuyên nạo vét, khơi thông dòng chảy, không có nước ứ đọng; Nhà ở được chỉnh trang, vườn tạp được cải tạo để trồng cây hằng năm và hoa màu.	Đã đạt tiêu chí này

17.4.	Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	>02 m <sup>2</sup> /người	6 m <sup>2</sup> /người	Là vùng miền núi nên đất cây xanh tại các nơi công cộng được bao phủ bởi cây xanh, bóng mát, không khí trong lành.	Đã đạt tiêu chí này
17.5.	Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt		Đã có nghĩa trang nhân dân và chôn cất đúng quy định;	Đã đạt tiêu chí này
17.6.	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	≥70%	≥60%	Hiện nay xã chỉ có 3/5 thôn được thu gom rác thải. Chỉ Thu gom rác thải trên tuyến đường lớn, các thôn gần trung tâm huyện còn 02 thôn ở xa người dân vẫn tự thu gom và đốt tự do; UBND xã tiếp tục kiến nghị cơ quan cấp trên mở rộng việc thu gom, để đảm rác thải rắn được thu gom	Phấn đấu đến năm 2024 Đạt chuẩn
17.7.	Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%	60%	Chất thải y tế được thu gom và xử lý tại chỗ (đã có lỗ đốt xử lý tại trung tâm y tế huyện) còn về tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật hiện không có nơi thu gom, người dân sau khi sử dụng không thu gom mà vẫn còn tình trạng vứt lung tung gây ô nhiễm môi trường và nguồn nước; Thời gian đến UBND xã sẽ chỉ đạo ngành công an xã, UBMTTQVN xã và các tổ chức chính trị tăng cường công tác tuyên truyền hướng dẫn người dân sau khi sử dụng thu gom và đốt tại chỗ.	Phấn đấu đến năm 2025 Đạt chuẩn

17.8.	Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch <sup>3</sup>	$\geq 70\%$	71%	Hiện có 873/1.236 hộ đảm bảo 03 sạch; Thời gian đến UBND xã sẽ tiếp tục tuyên truyền người dân xây dựng nhà tiêu nhà tắm đảm bảo 3 cứng	Đã đạt tiêu chí này. Tiếp tục củng cố và duy trì tiêu chí này
17.9.	Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	$\geq 60\%$	50%	Do đặc thù vùng miền núi nên người dân chăn nuôi đa số theo kiểu tự phát, không có quy hoạch chăn nuôi nên không đầu tư được cơ sở hạ tầng để đảm bảo vệ sinh môi trường; Thời gian đến UBND xã tiếp tục tuyên truyền vận động người dân chăn nuôi	Phấn đấu đến năm 2025 đạt nội dung này
17.10	Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	100%	Qua các cuộc kiểm tra thì hiện nay các cơ sở, hộ gia đình cá nhân kinh doanh thực phẩm đảm bảo tuân thủ quy định, có dụng cụ để bảo quản thực phẩm, thực phẩm được lấy từ các cơ sở kinh doanh rõ ràng, có nguồn gốc; Hàng năm UBND xã tiếp tục thành lập đoàn kiểm tra an toàn thực phẩm	Đã đạt tiêu chí này



17.11	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 30\%$	18%	Trên địa bàn xã hiện nay đã được thu gom 3/5 thôn, tuy nhiên có nhiều điểm khu dân cư không thu gom tập trung được; Đối với các điểm thu gom rác thải tập trung trên địa bàn thì hiện nay người dân đang dần có ý thức về việc phân loại chất thải.	Phấn đấu đến năm 2025 đạt nội dung này
17.12	Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 30\%$	0%	Có thu gom nhưng chưa thể thực hiện việc tái chế, tái sử dụng. UBND xã sẽ vận động nhân dân phân loại chất thải nhựa riêng biệt.	Phấn đấu đến năm 2025 đạt nội dung này
<b>18</b>	<b>Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật</b>	<b>Đạt</b>	<b>Đạt</b>		<b>Đã đạt</b>
18.1	Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Thực hiện tốt việc tuân thủ kỷ luật kỷ cương hành chính và nâng cao thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền số...	Đã đạt nội dung này
18.2	Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Đạt	Hàng năm Đảng bộ xã đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh, nhiều năm đạt Đảng bộ TSVM tiêu biểu. Tăng cường công tác chỉ đạo, lãnh đạo và thực hiện kỷ cương để Đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh	Đã đạt nội dung này

18.3	Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100%	100%	Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định. Đảng ủy tiếp tục chỉ đạo các tổ chức chính trị xã hội thực hiện tốt các đường lối chủ trương và thực hiện, tăng cường công tác dân vận	Đã đạt nội dung này
18.4	Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Đạt	Được UBND huyện công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật định tại Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 02/2/2023 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây về việc công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022.	Đã đạt nội dung này
18.5	Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Đạt	Chỉ đạo tư pháp xã tuyên truyền về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội. Tiếp tục tuyên truyền vận động và xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm	Đã đạt nội dung này

18.6	Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn	Có	Có	UBND xã phối hợp với Văn phòng điều phối huyện thường xuyên tổ chức tập huấn cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ phụ trách nông thôn mới, ban phát triển thôn, hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn	Đã đạt nội dung này
<b>19</b>	<b>Quốc phòng và An ninh</b>	<b>Đạt</b>	<b>Đạt</b>		<b>Đã đạt</b>
19.1	Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Đạt	Đạt	Hàng năm Công an xã đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến trở lên. Lực lượng Công an xã được xây dựng, củng cố ngày càng trong sạch, vững mạnh theo quy định của Pháp lệnh Công an xã và hướng dẫn của ngành	Đã đạt nội dung này

19.2	<p>Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả</p>	Đạt	Đạt	<p>Không để xảy ra các hoạt động chống đối chống chính hoại khối đại đoàn kết toàn dân, không có đơn thư khiếu kiện, khiếu kiện vượt cấp đông người không có hoạt động tuyên truyền, gây rối an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.</p> <p>Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội và không phát sinh thêm người mắc tệ nạn xã hội trên địa bàn.</p> <p>5/5 thôn được công nhận tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.</p> <p>- Hàng năm Đảng ủy có Nghị quyết, UBND có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn xã.</p>	Đã đạt nội dung này
------	--	-----	-----	--	---------------------

1	<b>Quy hoạch</b>	<b>Đạt</b>			
1.1	<p>Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn</p>	Đạt			

1.2	Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt			
<b>2</b>	<b>Giao thông</b>	<b>Đạt</b>			
2.1	Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	≥100%			
2.2	Đường trục thôn, bản và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	≥80%			
2.3	Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	cứng hóa ≥55%			
2.4	Đường trục chính nội đồng (hoặc đường vào khu sản xuất tập trung đối với xã miền núi) đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	cứng hóa ≥55%			
<b>3</b>	<b>Thủy lợi và phòng chống thiên tai</b>	<b>Đạt</b>			
3.1	Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp được tưới tiêu chủ động ≥80%; Tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương loại III đạt 60%			
3.2	Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ	Đạt			
<b>4</b>	<b>Điện</b>				
4.1	Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt			
4.2	Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	≥95%			
<b>5</b>	<b>Trường học</b>				
	Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	Đạt			
	- Các xã có hơn 3 trường				
	- Các xã có từ 3 trường trở xuống				
<b>6</b>	<b>Cơ sở vật chất văn hóa</b>	<b>Đạt</b>			
6.1	Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân (khu) thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã				

6.1.1	Quy hoạch bố trí được quỹ đất ở vị trí trung tâm để xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận	Đạt			
6.1.2.	Diện tích đất quy hoạch của nhà Văn hóa hoặc hội trường đa năng	$\geq 300 m^2$			
6.1.3.	Diện tích đất quy hoạch của khu thể thao xã (chưa tính SVD xã)	$\geq 1.000 m^2$			
6.1.4.	Quy mô chỗ ngồi của nhà Văn hóa hoặc hội trường đa năng xã	$\geq 150$ chỗ ngồi			
6.1.5.	Trang thiết bị của nhà Văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao xã	Đạt >60%			
6.2	Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Có			
6.2.1.	Có ít nhất 01 điểm vui chơi, giải trí độc lập cho người già và trẻ em	Có thể bố trí trong khuôn viên Trung tâm Văn hóa - Thể thao.- Đảm bảo trang thiết bị hoạt động phù hợp với trẻ em và người cao tuổi			
6.2.2.	Cam kết lộ trình đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí cho người già và trẻ em	Đạt			
6.2.3	Điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện và có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em	Đạt			
6.3	Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%			
7	<b>Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn</b>	<b>Đạt</b>			
	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Có			
8	<b>Thông tin và truyền thông</b>				
8.1	Xã có điểm phục vụ bưu chính	Có			
8.2	Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Có			
8.3	Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	Có			
8.4	Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Có			
9	<b>Nhà ở dân cư</b>	<b>Đạt</b>			
9.1	Nhà tạm, dột nát	Không			

9.2	Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	75%			
<b>10</b>	<b>Thu nhập</b>	<b>Đạt</b>			
	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)	≥42tr.đồng/người/năm			
<b>11</b>	<b>Hộ nghèo</b>	<b>Đạt</b>			
	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025	≤13%			
<b>12</b>	<b>Lao động có việc làm</b>	<b>Đạt</b>			
	Tỉ lệ lao động qua đào tạo	≥70%			
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ (áp dụng cho cả nam và nữ)	≥20%			
<b>13</b>	<b>Tổ chức sản xuất</b>	<b>Đạt</b>			
13.1.	Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012	Đạt			
13.2.	Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt			
13.3.	Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương	≥01 sản phẩm			
13.4.	Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường	Có			
13.5.	Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	Có			
<b>14</b>	<b>Giáo dục và Đào tạo</b>	<b>Đạt</b>			
14.1	Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt			
14.2	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Đạt			
14.3	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2	Đạt			
14.4	Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%			
14.5	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2	Đạt			
14.6	Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	Đạt			
14.7	Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại	Khá			
14.8	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	≥70%			
<b>15</b>	<b>Y tế</b>	<b>Đạt</b>			
15.1	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	≥90%			
15.2	Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt			
15.3	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	≤24%			

15.4.	Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử	≥50%			
<b>16</b>	<b>Văn hóa</b>	<b>Đạt</b>			
	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới, cụ thể:				
16.1.	- Tỷ lệ thôn được công nhận danh hiệu văn hóa 3 năm liên tục	≥60%			
16.2.	- Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa 3 năm liên tục	≥60%			
<b>17</b>	<b>Môi trường và an toàn thực phẩm</b>	<b>Đạt</b>			
17.1	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy định	≥20% (≥10% từ hệ thống cấp nước tập trung)			
17.2	Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	≥90%			
17.3	Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung	Đạt			
17.4.	Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	>02 m <sup>2</sup> /người			
17.5.	Mại táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt			
17.6.	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	≥70%			
17.7.	Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%			
17.8.	Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch <sup>3</sup>	≥70%			
17.9.	Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	≥60%			
17.10.	Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%			
17.11.	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	≥30%			
17.12.	Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	≥30%			
<b>18</b>	<b>Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật</b>	<b>Đạt</b>			



18.1	Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt			
18.2	Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt			
18.3	Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100%			
18.4	Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt			
18.5	Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội	Đạt			
18.6	Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn	Có			
<b>19</b>	<b>Quốc phòng và An ninh</b>	<b>Đạt</b>			
19.1	Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Đạt			
19.2	Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt			

**Phụ lục 2:****LỘ TRÌNH KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ SƠN DUNG***(Kèm theo Báo cáo số 125/BC-UBND ngày 27/7/2023 của UBND xã Sơn Dung)*

TT	Địa phương	LỘ TRÌNH KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ NTM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025				
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Sơn Dung	Hoàn thành 15/19 tiêu chí (gồm: 1,2, 3,4,6,7,8,9,12,13, 14,15,16,18,19)	Củng cố các tiêu chí đã hoàn thành. Lũy kế số tiêu chí hoàn thành đến cuối năm là 10 tiêu chí (gồm các tiêu chí số: 2, 4, 7, 8, 9, 12, 14, 16, 18, 19).	Củng cố các tiêu chí đã hoàn thành. Lũy kế số tiêu chí hoàn thành đến cuối năm 2023 là 11 tiêu chí (gồm các tiêu chí số: gồm: 1, 2, 4, 7, 8, 9, 12, 14, 16, 18, 19)	Củng cố các tiêu chí đã hoàn thành.; Lũy kế số tiêu chí hoàn thành đến cuối năm là 14 tiêu chí (gồm các tiêu chí số: 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 12, 13, 14, 16, 18, 19)	Củng cố các tiêu chí đã hoàn thành; phấn đấu hoàn thành 19 tiêu chí cuối năm (gồm các tiêu chí số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19)
<b>Số tiêu chí</b>						



**G NĂM 2023**

(huyện Sơn Tây)

14. Giáo dục và Đào tạo	15. Y tế	16. Văn hóa	17. Môi trường và an toàn thực phẩm	18. Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp	19. Quốc phòng và An ninh	Số TC thực hiện đến /7/2023
<b>14</b>	<b>15</b>	<b>16</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>19</b>	
X		X		X	X	10
						0
						0
						0
						0
						0
						0
						0
1	0	1	0	1	1	
						1.11